

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
NEWWAY



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 32



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Newway (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải Newway tiền thân là Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2015 của UBND Thành phố Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106921949 ngày 03 tháng 8 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024 3565 4898
- Fax : 024 3565 1997

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Vận tải bằng xe bus;
- Vận tải hành khách đường bộ nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe bus);
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá);
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Công Nhật	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2015
Bà Lê Quỳnh Trang	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2015
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 9 năm 2017
Ông Phạm Đức Học	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Đoàn Thu Hiền	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2017
Bà Phan Thị Thu Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2015
Bà Lê Thanh Vi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 5 năm 2015

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Đức Học	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2017
Ông Thạch Quốc Bảo	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2017
Ông Ninh Đức Thọ	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2018

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Đức Học - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Phạm Đức Học

Ngày 12 tháng 3 năm 2019

Số: 2.0150/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Newway (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 12 tháng 3 năm 2019, từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Newway tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		53.267.454.063	47.114.638.994
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	30.896.206.368	18.311.406.517
1. Tiền	111		7.896.206.368	8.311.406.517
2. Các khoản tương đương tiền	112		23.000.000.000	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18.011.260.110	26.809.013.725
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	17.408.805.730	23.925.726.646
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	1.889.500.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	602.454.380	993.787.079
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.650.006.692	1.501.314.105
1. Hàng tồn kho	141	V.4	1.650.006.692	1.501.314.105
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.709.980.893	492.904.647
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	700.478.174	492.904.647
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.009.502.719	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		101.819.371.452	91.333.287.014
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		101.819.371.452	91.333.287.014
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	101.819.371.452	91.333.287.014
<i>Nguyên giá</i>	222		273.230.605.928	241.156.321.019
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(171.411.234.476)	(149.823.034.005)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		155.086.825.515	138.447.926.008

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		67.514.554.965	51.202.793.159
I. Nợ ngắn hạn	310		33.224.849.965	24.694.938.159
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	10.108.355.615	8.557.379.107
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.8	20.000.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	303.729.703	804.437.602
4. Phải trả người lao động	314		7.220.437.700	4.867.766.908
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	1.514.389.470	1.343.637.317
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.11	60.000.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	3.044.806.977	2.780.832.225
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	10.741.201.000	6.340.885.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	211.929.500	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		34.289.705.000	26.507.855.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	34.289.705.000	26.507.855.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		87.572.270.550	87.245.132.849
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	87.572.270.550	87.245.132.849
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.000.000.000	85.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.572.270.550	2.245.132.849
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		333.203.349	2.245.132.849
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.239.067.201	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		155.086.825.515	138.447.926.008

Lập, ngày 12 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

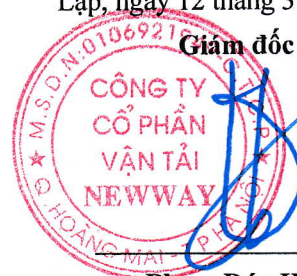
Kế toán trưởng

Giám đốc

Đỗ Phương Anh

Nguyễn Thị Thu Hà

Phạm Đức Học



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	141.381.404.498	121.939.839.414
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		141.381.404.498	121.939.839.414
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	132.733.086.048	114.844.561.674
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.648.318.450	7.095.277.740
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	930.938.773	866.884.004
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.288.256.684	3.208.955.766
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.288.256.684	3.208.955.766
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	3.854.662.102	3.382.855.178
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.436.338.437	1.370.350.800
11. Thu nhập khác	31	VI.6	385.198.754	3.131.619.330
12. Chi phí khác	32	VI.7	3.162.553	2.435.534.565
13. Lợi nhuận khác	40		382.036.201	696.084.765
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.818.374.638	2.066.435.565
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.9	579.307.437	510.474.939
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.239.067.201</u>	<u>1.555.960.626</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>263</u>	<u>158</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>263</u>	<u>158</u>

Người lập biểu

Đỗ Phương Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Lập, ngày 12 tháng 3 năm 2019

Giám đốc



Phạm Đức Học

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.818.374.638	2.066.435.565
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.6	30.693.927.744	28.045.299.040
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.278.215.710)	(1.518.593.673)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.288.256.684	3.208.955.766
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		35.522.343.356	31.802.096.698
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		6.976.226.238	(13.528.888.762)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(148.692.587)	843.087.057
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.920.700.636	(732.999.920)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(207.573.527)	(261.959.708)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.218.753.410)	(3.114.131.117)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.9	(651.845.041)	(164.456.335)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		42.192.405.665	14.842.747.913
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.6	(42.089.806.909)	(11.514.736.365)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	1.275.360.846	3.054.791.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	10.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		724.674.249	840.551.602
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(40.089.771.814)	2.380.607.055

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

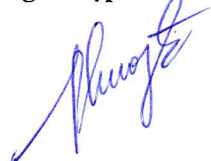
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.13	19.416.100.000	6.351.500.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.13	(7.233.934.000)	(20.288.884.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	(1.244.508.333)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15	(1.700.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		10.482.166.000	(15.181.892.333)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		12.584.799.851	2.041.462.635
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	18.311.406.517	16.269.943.882
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	30.896.206.368	18.311.406.517

Lập, ngày 12 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu



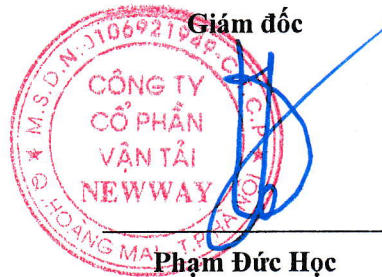
Đỗ Phương Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Hà

Giám đốc



Phạm Đức Học

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Newway (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Vận tải bằng xe buýt; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 341 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 328 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 10
Máy móc và thiết bị	04 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn (*)	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 04

(*) Phương tiện vận tải, truyền dẫn áp dụng khấu hao nhanh bằng 1,4 lần mức khấu hao theo phương pháp đường thẳng

6. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

8. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

9. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

10. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

11. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

12. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	664.116.678	295.543.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.232.089.690	8.015.863.517
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	23.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	30.896.206.368	18.311.406.517

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>6.722.662.892</i>	<i>10.780.463.000</i>
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	6.722.662.892	10.780.463.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>10.686.142.838</i>	<i>13.145.263.646</i>
Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông đô thị	3.645.616.929	3.035.409.929
Văn phòng Quốc hội	37.800.000	722.922.500
Viện Nghiên cứu và Phát triển Viettel - Chi nhánh	1.776.600.000	3.732.150.000
Tập đoàn Viễn thông Quân đội		
Các khách hàng khác	5.226.125.909	5.654.781.217
Cộng	17.408.805.730	23.925.726.646

3. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>602.454.380</i>		<i>993.787.079</i>	
Ký quỹ, ký cược	361.200.000		367.395.600	
Tạm ứng	48.840.062		462.293.670	
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	187.975.342			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.438.976		164.097.809	
Cộng	602.454.380		993.787.079	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.645.476.692		1.501.126.443	
Công cụ, dụng cụ	4.530.000		187.662	
Cộng	1.650.006.692		1.501.314.105	

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	621.813.346	33.298.370
Phí đường bộ	78.664.828	166.124.610
Chi phí sửa chữa		293.481.667
Cộng	700.478.174	492.904.647

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	23.703.807.213	446.558.947	216.855.658.059	150.296.800	241.156.321.019
Mua trong năm		775.650.000	41.228.070.909	86.086.000	42.089.806.909
Nhượng bán			(10.015.522.000)		(10.015.522.000)
Số cuối năm	23.703.807.213	1.222.208.947	248.068.206.968	236.382.800	273.230.605.928
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.324.816.819	283.545.455	1.659.327.870	109.296.800	6.376.986.944
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	15.002.787.889	310.873.354	134.380.189.104	129.183.658	149.823.034.005
Khấu hao trong năm	2.225.951.749	105.780.719	28.321.518.934	40.676.342	30.693.927.744
Nhượng bán			(9.105.727.273)		(9.105.727.273)
Số cuối năm	17.228.739.638	416.654.073	153.595.980.765	169.860.000	171.411.234.476
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	8.701.019.324	135.685.593	82.475.468.955	21.113.142	91.333.287.014
Số cuối năm	6.475.067.575	805.554.874	94.472.226.203	66.522.800	101.819.371.452
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 77.127.825.005 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	10.108.355.615	8.557.379.107
Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC	3.876.892.920	4.590.038.347
Công ty TNHH Xe buýt DAEWOO Việt Nam	2.638.400.000	
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Việt Hàn	1.053.664.752	
Công ty TNHH Cung cấp thiết bị và Giải pháp kỹ thuật		1.262.939.700
Công ty Cổ phần Xây dựng Chi nê tại Hà Nội	605.126.700	855.460.000
Các nhà cung cấp khác	1.934.271.243	1.848.941.060
Cộng	10.108.355.615	8.557.379.107

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

8. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Là khoản trả trước của Công ty Cổ phần Phát triển Truyền thông Việt Nam.

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	409.670.888	2.471.578.833	(2.881.249.721)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	358.012.606	579.307.437	(651.845.041)	285.475.002
Thuế thu nhập cá nhân	36.754.108	190.132.241	(208.631.648)	18.254.701
Thuế nhà đất		43.494.100	(43.494.100)	
Thuế môn bài		3.000.000	(3.000.000)	
Cộng	804.437.602	3.287.512.611	(3.788.220.510)	303.729.703

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động vận tải buýt công cộng	Không chịu thuế
- Hoạt động dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.818.374.638	2.066.435.565
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	78.162.548	485.939.127
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành</i>	78.000.000	74.000.000
<i>Các khoản nộp phạt thuế</i>	162.548	4.486.127
<i>Tiền lương chưa chi hết sau quyết toán</i>		407.453.000
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập tính thuế	2.896.537.186	2.552.374.692
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	579.307.437	510.474.939

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

10. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan - Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	163.099.031	176.988.094
- Chi phí lãi vay	163.099.031	107.238.094
- Chi phí điều hành bus		69.750.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.351.290.439	1.166.649.223
Chi phí sửa chữa	422.400.000	
Tiền ăn ca	169.019.000	164.686.000
Chi phí hoa hồng môi giới	90.114.091	167.424.714
Chi phí GPS		216.250.916
Chi phí khám sức khỏe		130.420.000
Chi phí thuê xe	370.591.093	255.472.759
Chi phí lãi vay	62.501.877	48.859.540
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	236.664.378	183.535.294
Cộng	1.514.389.470	1.343.637.317

11. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là doanh thu chưa thực hiện của hoạt động cho thuê xe.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>3.044.806.977</i>	<i>2.780.832.225</i>
Kinh phí công đoàn	179.552.905	225.248.512
BH xã hội, BH y tế, BH thất nghiệp	9.636.359	
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.795.500.000	2.537.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	60.117.713	18.583.713
Cộng	3.044.806.977	2.780.832.225

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

13. Vay ngắn hạn/dài hạn

13a. Vay dài hạn đến hạn trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn đến hạn trả bên liên quan - Tổng Công ty Vận tải Hà Nội (xem thuyết minh số V.13b)</i>	<i>883.041.000</i>	<i>1.073.805.000</i>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả các ngân hàng (xem thuyết minh số V.13b)</i>	<i>9.858.160.000</i>	<i>5.267.080.000</i>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	2.391.080.000	
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia - Chi nhánh Hà Nội	6.587.080.000	4.387.080.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Lý Thường Kiệt	880.000.000	880.000.000
Cộng	10.741.201.000	6.340.885.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn đến hạn trả.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm như sau:

	Số đầu năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay dài hạn đến hạn trả bên liên quan	1.073.805.000	668.280.000	(859.044.000)	883.041.000
Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng	5.267.080.000	9.858.160.000	(5.267.080.000)	9.858.160.000
Cộng	6.340.885.000	10.526.440.000	(6.126.124.000)	10.741.201.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn bên liên quan - Tổng công ty Vận tải Hà Nội⁽ⁱ⁾		668.280.000
Vay dài hạn ngân hàng	34.289.705.000	25.839.575.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱ⁾	12.674.805.000	7.311.195.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia-Chi nhánh Hà Nội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	19.211.900.000	15.245.380.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Lý Thường Kiệt ^(iv)	2.403.000.000	3.283.000.000
Cộng	34.289.705.000	26.507.855.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Tổng Công ty Vận tải Hà Nội không có tài sản đảm bảo để bổ sung vốn lưu động có thời hạn vay từ 48 tháng đến 72 tháng. Số tiền vay và lãi vay được hoàn trả từng quý
- (ii) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội trong năm 2016 và năm 2017 để mua xe ô tô với lãi suất bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng + 3,3%/năm, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.6)
- (iii) Các khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia - Chi nhánh Hà Nội từ năm 2015 đến năm 2018 để mua xe ô tô với lãi suất 7,5% trong 01 năm đầu tiên, sau đó là lãi suất thả nổi, được điều chỉnh 3 tháng/lần vào ngày làm việc đầu tiên của quý I,II,III,IV hàng năm, được xác định bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau của NH BIDV Hà Nội +2,5%/năm. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.6)
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Lý Thường Kiệt theo hợp đồng tín dụng số 088DN160/2016VIB-Newway ngày 19 tháng 9 năm 2016 để mua xe ô tô với lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,45% , sau đó là lãi suất thả nổi, được điều chỉnh 3 tháng/lần, được xác định bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau của ngân hàng VIB +1,75%/năm. Thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.6).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn bên liên quan	883.041.000	883.041.000		
Vay dài hạn ngân hàng	44.147.865.000	9.858.160.000	34.289.705.000	
Cộng	45.030.906.000	10.741.201.000	34.289.705.000	
Số đầu năm				
Vay dài hạn bên liên quan	1.742.085.000	1.073.805.000	668.280.000	
Vay dài hạn ngân hàng	31.106.655.000	5.267.080.000	25.310.265.000	529.310.000
Cộng	32.848.740.000	6.340.885.000	25.978.545.000	529.310.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Vay dài hạn bên liên quan	Vay dài hạn ngân hàng	Cộng
Số đầu năm	668.280.000	25.839.575.000	26.507.855.000
Số tiền vay phát sinh		19.416.100.000	19.416.100.000
Số tiền vay đã trả		(1.107.810.000)	(1.107.810.000)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(668.280.000)	(9.858.160.000)	(10.526.440.000)
Số cuối năm		34.289.705.000	34.289.705.000

13c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi		175.929.500		175.929.500
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành		36.000.000		36.000.000
Cộng		211.929.500		211.929.500

15. Vốn chủ sở hữu**15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	85.000.000.000	689.172.223	85.689.172.223
Lợi nhuận năm trước		1.555.960.626	1.555.960.626
Số dư cuối năm trước	85.000.000.000	2.245.132.849	87.245.132.849
Số dư đầu năm nay	85.000.000.000	2.245.132.849	87.245.132.849
Lợi nhuận trong năm		2.239.067.201	2.239.067.201
Trích lập các quỹ		(211.929.500)	(211.929.500)
Chia cổ tức		(1.700.000.000)	(1.700.000.000)
Số dư cuối năm nay	85.000.000.000	2.572.270.550	87.572.270.550

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn nhà nước do Tổng Công ty Vận tải Hà Nội đại diện phần vốn	80.161.000.000	80.161.000.000
Các đối tượng khác	4.839.000.000	4.839.000.000
Cộng	85.000.000.000	85.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.500.000	8.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.500.000	8.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.500.000	8.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.500.000	8.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.500.000	8.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

15d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 ngày 19 tháng 4 năm 2018 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 1.700.000.000
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 175.929.500
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 36.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	78.785.542.395	77.908.549.414
Doanh thu bus công cộng	62.595.862.103	44.031.290.000
Cộng	141.381.404.498	121.939.839.414

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho bên liên quan là Tổng Công ty Vận tải Hà Nội là 20.095.796.172 VND (năm trước là 13.646.339.888 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cung cấp dịch vụ	75.822.318.765	74.207.867.917
Giá vốn bus công cộng	56.910.767.283	40.636.693.757
Cộng	132.733.086.048	114.844.561.674

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	912.649.591	840.551.602
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	18.289.182	26.332.402
Cộng	930.938.773	866.884.004

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.288.256.684	3.176.890.626
Chi phí lãi thuê tài chính		32.065.140
Cộng	3.288.256.684	3.208.955.766

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.012.005.869	2.535.703.347
Chi phí vật liệu quản lý	60.803.661	11.701.929
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.152.046	20.716.668
Thuế, phí và lệ phí	15.845.000	10.800.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	384.348.300	554.565.291
Các chi phí khác	363.507.226	249.367.943
Cộng	3.854.662.102	3.382.855.178

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi nhượng bán TSCĐ	365.566.119	3.109.090.509
Thu nhượng bán TSCĐ	1.361.000.000	
Giá trị còn lại của TSCĐ nhượng bán	(909.794.727)	
Chi phí nhượng bán TSCĐ	(85.639.154)	
Thu nhập khác	19.632.635	22.528.821
Cộng	385.198.754	3.131.619.330

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ nhượng bán tài sản cố định		2.431.048.438
Thuế bị phạt, bị truy thu	162.548	4.486.127
Chi phí khác	3.000.005	
Cộng	3.162.553	2.435.534.565

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.239.067.201	1.555.960.626
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		(211.929.500)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		(175.929.500)
- Trích quỹ thưởng ban điều hành		(36.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.239.067.201	1.344.031.126
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.500.000	8.500.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	263	158

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 sẽ được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng ban quản lý, điều hành Công ty do chưa được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng ban quản lý, điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sẽ giảm đi.

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Đồng thời Công ty đã điều chỉnh kết quả kinh doanh năm trước theo Biên bản kiểm toán nhà nước (thuyết minh số VII.3). Việc thay đổi trên làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 207 VND xuống còn 158 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.823.635.535	34.168.315.437
Chi phí nhân công	39.569.421.010	34.214.576.401
Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.693.927.744	26.878.555.544
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.901.722.709	14.647.574.308
Chi phí khác	9.599.041.152	8.318.395.162
Cộng	136.587.748.150	118.227.416.852

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của Ban Giám đốc bao gồm tiền lương, thưởng và phụ cấp với số tiền trong năm là 702.556.400 VND (năm trước là 765.794.400 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty Vận tải Hà Nội là công ty mẹ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với Công ty mẹ đã được trình bày ở thuyết minh số V.13 và VI.1b. Công ty không còn phát sinh các giao dịch khác với bên liên quan.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh V.2, V.10 và V.13.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Dịch vụ Bus công cộng
- Dịch vụ vận tải theo hợp đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải theo hợp đồng	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	62.595.862.103	78.785.542.395	141.381.404.498
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.595.862.103	78.785.542.395	141.381.404.498
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.685.094.820	2.963.223.630	8.648.318.450
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			3.854.662.102
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			4.793.656.348
Doanh thu hoạt động tài chính			930.938.773
Chi phí tài chính			3.288.256.684
Thu nhập khác			385.198.754
Chi phí khác			3.162.553
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			579.307.437
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			2.239.067.201
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	242.800.000	41.847.006.909	42.089.806.909
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	8.016.445.839	22.677.481.905	30.693.927.744
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	44.031.290.000	77.908.549.414	121.939.839.414
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.031.290.000	77.908.549.414	121.939.839.414
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.394.596.243	3.700.681.497	7.095.277.740
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			3.382.855.178
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			3.712.422.562
Doanh thu hoạt động tài chính			866.884.004
Chi phí tài chính			3.208.955.766
Thu nhập khác			3.131.619.330
Chi phí khác			2.435.534.565
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			510.474.939
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			1.555.960.626
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	4.066.648.880	9.365.236.365	13.431.885.245
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	14.404.627.812	12.473.927.732	26.878.555.544

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ Bus công cộng	Dịch vụ vận tải theo hợp đồng	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	17.616.002.371	94.207.060.898	111.823.063.269
Tài sản phân bổ cho bộ phận	4.585.972.742	5.772.080.417	10.358.053.159
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			32.905.709.087
Tổng tài sản			155.086.825.515
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	11.589.075.000	33.441.831.000	45.030.906.000
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	9.954.515.554	12.529.133.411	22.483.648.965
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			
Tổng nợ phải trả			67.514.554.965
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	45.324.844.779	69.934.168.881	115.259.013.660
Tài sản phân bổ cho bộ phận	764.391.279	1.979.266.753	4.877.505.831
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			18.311.406.517
Tổng tài sản			138.447.926.008
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	18.133.905.000	14.784.585.000	32.918.490.000
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	6.602.284.034	11.682.019.125	18.284.303.159
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			
Tổng nợ phải trả			51.202.793.159

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

3a. Các sai sót

Công ty đã thực hiện điều chỉnh một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 theo Biên bản kiểm toán Nhà nước khu vực I ngày 17 tháng 10 năm 2018.

3b. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Tiền	111	8.311.405.700	817	8.311.406.517	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	136	1.008.502.703	(14.715.624)	993.787.079	(ii)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	753.408.037	51.029.565	804.437.602	(iii)
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	1.187.539.683	156.097.634	1.343.637.317	(iv)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Phải trả ngắn hạn khác	319	2.799.339.489	(18.507.264)	2.780.832.225	(v)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	2.448.467.591	(203.334.742)	2.245.132.849	(vi)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Chi phí tài chính	22	3.052.858.132	156.097.634	3.208.955.766	(iv)
Thu nhập khác	31	696.778.435	2.434.840.895	3.131.619.330	(iii)
Chi phí khác	32	4.486.127	2.431.048.438	2.435.534.565	(iii)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	459.445.374	51.029.565	510.474.939	(iii)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	1.759.295.374	(203.334.748)	1.555.960.626	(vi)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Lợi nhuận trước thuế	1	2.218.740.742	(152.305.177)	2.066.435.565	
Chi phí lãi vay	06	3.052.858.132	156.097.634	3.208.955.766	(iv)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(13.543.604.386)	14.715.624	(13.528.888.762)	(ii)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(714.492.656)	(18.507.264)	(732.999.920)	(v)

- (i) Tăng tiền lẻ trong quá trình thu chi tiền mặt.
- (ii) Giảm do điều chỉnh bù trừ mã công nợ dư cả bên nợ, bên có.
- (iii) Điều chỉnh chi phí tài chính, tăng thu nhập khác khoản công nợ không phải trả, do đó làm tăng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp là 51.029.565 VND.
- (iv) Tăng do điều chỉnh thêm chi phí lãi vay phải trả ghi nhận thiếu.
- (v) Các điều chỉnh bao gồm:
- | | |
|---|---------------------|
| Tăng tiền lẻ trong thanh toán | 817 |
| Giảm tiền bảo hiểm y tế không phải trả cơ quan bảo hiểm | (3.792.457) |
| Giảm do điều chỉnh bù trừ mã công nợ dư cả bên nợ, bên có | (14.715.624) |
| Cộng | (18.507.264) |
- (vi) Các điều chỉnh bao gồm:
- | | |
|--|----------------------|
| Giảm lợi nhuận kế toán trước thuế | (152.305.177) |
| Tăng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 51.029.565 |
| Cộng | (203.334.742) |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu



Đỗ Phương Anh

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thu Hà

Giám đốc



Phạm Đức Học